

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh và thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất;
dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ,
đất rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU
(Từ ngày 04 đến ngày 07 tháng 12 năm 2017)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Xét Tờ trình số 7249/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc xét điều chỉnh và thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố; Báo cáo thẩm tra số 724/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2017 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh và thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

- Danh mục 1: 184 công trình, dự án cần thu hồi đất đăng ký năm 2018.

- Danh mục 2: 45 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 hecta đăng ký năm 2018 và 09 quận, huyện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của hộ gia đình, cá nhân đăng ký năm 2018 (gồm: Quận 2, Quận 9, quận Thủ Đức, quận Bình Tân, huyện Nhà Bè, huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn, huyện Củ Chi, huyện

Cần Giờ).

- Danh mục 3: 01 dự án chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ dưới 20 hecta đăng ký năm 2018.

- Danh mục 4: 03 dự án điều chỉnh diện tích thu hồi đất của các dự án được thông qua tại Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX theo kết quả đo đạc thực tế.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trước khi ban hành Quyết định thu hồi đất của từng dự án cụ thể, Ủy ban nhân dân thành phố cần yêu cầu chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước cam kết về thời gian, tiến độ thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công, không làm tăng tổng mức đầu tư dự án nhằm tránh gây lãng phí; đối với dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước, chủ đầu tư phải có trách nhiệm cam kết phối hợp thực hiện bồi thường theo đúng tiến độ. Đảm bảo chặt chẽ thủ tục, pháp lý theo quy định trước khi thực hiện thu hồi đất.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX phối hợp với Hội đồng nhân dân các quận, huyện giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

DANH MỤC 4

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 122/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2016

(Đính kèm Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)			Địa điểm khu đất			Pháp lý dự án điều chỉnh	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Diện tích loại đất sau CMB (ha)
			Dự án	Thu hồi Theo NQ 122/NQ-HĐND	Điều chỉnh Thu hồi	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích (ha)	Loại đất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
QUẬN 9												
1	Xây dựng mới cầu Ông Nhiêu	Khu Quản lý Giao thông đô thị số 2	2,23	1,50	2,23	BĐVT số 22/HĐ-KQL2-QLDA2 do TTĐĐBBĐ lập được STNMT duyệt ngày 08/5/2017	Phú Hữu, Long Trường	Tháng 10/2016 Sở GTVT duyệt dự án cầu Ông Nhiêu với diện tích 1,5ha, đến khi triển khai thực hiện được Sở TNMT duyệt bản đồ bồi thường theo BĐVT số 22/HĐ-KQL2-QLDA2 do Trung tâm Đo đạc bản đồ lập được Sở TNMT duyệt ngày 08/5/2017 với diện tích bồi thường là 2,23ha	3,62	ODT DGT	3,62 (DGT)	

QUẬN BÌNH TÂN											
1	Kết nối liên thông Đường 730 và hẻm 413 Lê Văn Quới phường Bình Trị Đông A	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình quận Bình Tân	0,14	0,014	0,05	Bản đồ hiện trạng vị trí do công ty Cổ phần Đo đạc và Xây dựng Việt Quốc lập	Bình Trị Đông A	Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 7597/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND quận Bình Tân về giao chỉ tiêu vốn kế hoạch cho các công trình chuẩn bị đầu tư năm 2016 - Nguồn vốn Ngân sách quận quản lý.	0,14	ODT DGT	0,14 (DGT)
QUẬN GÒ VẤP											
1	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Công viên Làng Hoa (giai đoạn 2)	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình quận Gò Vấp	0,96	0,79	0,96	Thửa 34, 35, 85, Tờ 62	Phường 8	Quyết định số 9004/QĐ-UBND ngày 7/12/2016 của UBND quận Gò Vấp về việc giao kế hoạch vốn phân cấp đợt 1 năm 2017.	0,96		0,96 (DVH)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

DANH MỤC 2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT LÚA DƯỚI 10 HECTA NĂM 2018
(Đính kèm Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Diện tích có CMD sử dụng đất lúa, đất rừng (ha)		Diện tích loại đất sau CMD (ha)	
			Dự án	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất	Diện tích	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
QUẬN 2													
1	Lô đất số 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Cát Lái cụm II, giai đoạn 1	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận 2	1,22	Bản đồ hiện trạng vị trí số 09/HĐ-SGRED/14 ngày 11/11/2015 do Công ty CP Phát triển Bất Động Sản Sài Gòn lập	Thạnh Mỹ Lợi	QĐ số 5393/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND thành phố về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 dự án Khu công nghiệp Cát Lái cụm II; CV số 3333/UBND-BBT ngày 22/7/2016 của UBND quận 2 về xác nhận hoàn tất công tác bồi thường giải phóng mặt bằng trong dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cát Lái cụm II, giai đoạn 1	1,18	LUA	0,04	SON	1,18	LUA	1,22 (SKK)

2	Hộ gia đình cá nhân chuyển mục đích đất nông nghiệp		3,75			Các phường		3,75	LUA	3,75	LUA	3,75 (ODT)
QUẬN 7												
1	Chung cư cao tầng	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Hồng Hà	0,53	8	48	Bình Thuận	Công văn số 5851/UBND-ĐT ngày 21/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh cục bộ quy hoạch ô phố IV-14 và IV-15 thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 khu dân cư phường Bình Thuận, Quận 7.	0,53	LUA, ODT TMD	0,47	LUA	0,53 (ODT)
QUẬN 8												
1	Trung tâm thử nghiệm phía Nam - Lô E - Khu số 15	Cục Đăng kiểm Việt Nam	1,36	Một phần thửa 281, 284, 285, 367, 368, 369, 394	149, 150	7	Công văn chấp thuận chủ trương đầu tư số 2250/UBND-ĐT ngày 19/4/2017 của UBND TP	1,21	0,31 (LUA) 0,19 (ODT) 0,71 (CLN)	0,31	LUA	1,36 (TSC)

QUẬN 9

1	Mở rộng Khu nhà ở Cty KD nhà Phú Nhuận	Cty TNHH MTV Xây dựng và KD nhà Phú Nhuận	0,56	một phần thửa 13, 16	79	Phước Long B	QĐ số 8833/QĐ-UBND ngày 25/12/2001 của UBND TP về QĐ giao đất khu nhà ở. QĐ 56/QĐ-UBND ngày 12/02/2015 của UBND Q9 phê duyệt điều chỉnh chi tiết 1/500 khu nhà ở. Biên bản bồi thường 100% diện tích mở rộng	0,56	LUA	0,56	LUA	0,56 (ODT)
2	Khu nhà ở Cty Hải Nhân	Công ty cổ phần Hải Nhân	5,24	nhiều thửa	4,5	Phước Long B	QĐ số 1953/QĐ-UBND ngày 24/04/2017 của UBND về chấp thuận chủ đầu tư	5,24	LUA 3,50; CLN	3,50	LUA	5,24 (ODT)
3	Dự án xây dựng thao trường huấn luyện, doanh trại đóng quân cho Đội đặc nhiệm - Công an Thành phố	Công an Thành phố Hồ Chí Minh	8,89	nhiều thửa	50,51	Trường Thạnh	CV số 3767/UBND-ĐTMT ngày 14/06/2008 của UBNDTP chấp thuận địa điểm đầu tư. QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/09/2016 về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)	8,89	LUA HNK; CLN; SON	4,00	LUA	8,89 (CAN)
4	Chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân		99,10			các phường		99,10	LUA	99,10	LUA	99,1 (ODT)

QUẬN 12											
1	Trạm rác ép kín phùng Tân Thới Nhất	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,11	Thửa số 1, 7 tờ 41;	Tân Thới Nhất	Quyết định số 6821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C; Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017	0,11	HNK	0,09	LUA	0,11 (DRA)
2	Trường tiểu học khu tái định cư 38 ha	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 12	0,75	Một phần tờ 33,43	Tân Thới Nhất	QĐ 3525/QĐ-UBND của UBND TP ngày 5/7/2017 về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C.	0,41 0,34	HNK ODT	0,41	LUA	0,75 (DGD)
3	Khu dân cư văn hóa Cựu Chiến Binh thành phố	Công ty TNHH MTV Cựu Chiến Binh và Công ty TNHH XD và KDN Văn Lang	5,42	Một phần tờ bản đồ số 6, 7	Thới An	QĐ 4452/UBND-ĐT ngày 18/7/2017 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư và công nhận công ty TNHH MTV Cựu chiến binh TP HCM làm chủ đầu tư dự án.	5,42	HNK	5,42	LUA	5,42 (ODT)
4	Chung cư Đạt Gia	Công ty TNHH tư vấn và kinh doanh nhà Đạt Gia	1,11	Thửa 83,84,85,86,110, 176,209,210,211 tờ số 27 ; thửa 33,34,35,37, 62,63 tờ số 26	Thới An	QĐ 4769/UBND-ĐT ngày 1/8/2017 của UBND TP về chấp thuận chủ trương đầu tư và công nhận công ty TNHH tư vấn và kinh doanh nhà Đạt Gia làm chủ đầu tư dự án.	1,11	HNK	1,11	LUA	1,11 (ODT)

QUẬN BÌNH TÂN

1	Cải tạo Sông Kinh quận Bình Tân (sông Chùa 2)	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	10,89	Tờ bản đồ số 1, 2, 3, tờ bản đồ số 11 đến 16, 21, 22	Tân Tạo A	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công	0,48	LUA	0,48	LUA	10,89 (DTL)
							10,41	CLN, NTS, SKC, DGT, ODT, DTS, NTD, DTL			
2	Cải tạo Rạch Đuôi Trâu	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	3,70	Tờ bản đồ số 3, 4, 5, 22, 23	Tân Tạo	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công	1,64	LUA	1,64	LUA	3,70 (DTL)
							2,06	NTS, DGT, ODT, DTL			
3	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Ngung (Tỉnh lộ 10B - cao tốc Sài Gòn Trung Lương)	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	0,53	Tờ bản đồ số 27, 28, 37	Tân Tạo A	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công	0,04	LUA	0,04	LUA	0,53 (DGT)
							0,49	CLN, SKC, DTL, ODT, DGT			

4	Nâng cấp, mở rộng đường Số 1 nối dài (đoạn từ đường số 2 đến đường Liên khu 4-5)	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	0,97	Tờ bản đồ số 76, 77, 88, 94, 96	Bình Hưng Hòa B	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công	0,43	LUA	0,43	LUA	0,97 (DGT)
							0,54	HNK, ODT, DGT			
5	Nâng cấp, mở rộng đường Sông Suối (đoạn từ Cao tốc Sài Gòn Trung Lương đến kênh Tham Lương Bến Cát)	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	1,17	Tờ bản đồ số 3, 23	Tân Tạo	Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 5/7/2017.	0,16	LUA	0,16	LUA	1,17 (DGT)
							1,01	CLN, NTS, SKC, DGD, ODT			
6	Nâng cấp, mở rộng đường Lâm Hoàn	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	0,61	Tờ bản đồ số 11, 14, 16	An Lạc	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công.	0,06	LUA	0,06	LUA	0,61 (DGT)
							0,55	SKC, ODT, DGT			
7	Nâng cấp, mở rộng	Ban quản lý đầu tư	1,01	Tờ bản đồ số 181,	Bình Hưng	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của	0,07	LUA	0,07	LUA	1,01 (DGT)

	đường Cây Cám	xây dựng công trình quận Bình Tân		182,184,187,189,190,191	Hòa B	Hội đồng nhân dân thành phố về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công.	0,94	TMD, ODT, NTD, DGT				
8	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Tân Bê (Đoạn từ đại lộ Đông Tây đến ranh quận 8)	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	1,02	Tờ bản đồ số 112, 113	An Lạc	Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 5/7/2017.	0,04	LUA	0,04	LUA	1,02 (DGT)	
							0,98	SKC, ODT, DGT				
9	Lắp đặt công hộp trên kênh T10	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	4,46	Tờ bản đồ số 56, 57, 58, 59, 60	Tân Tạo A	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến các dự án đầu tư công.	4,46	LUA, CLN, SKC, DTL, ODT, DGT, NTD	0,15	LUA	4,46 (DGT)	
10	Xây dựng trạm ép rác kín 1	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	0,71	Một phần thửa 25, 27, 29, 30, 31	Tân Tạo	Văn bản số 3462/UBND ngày 9/10/2017 của UBND quận Bình Tân về việc quy hoạch mạng lưới trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận Bình Tân.	0,71	LUA	0,71	LUA	0,71 (DRA)	
11	Nâng cấp, mở rộng đường Bùi Tư Toàn	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Bình Tân	2,27	1,43	Tờ bản đồ số 19,20, 21,24,	An Lạc	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quyết định chủ trương đầu tư và cho ý kiến	0,062,21	LUAS KC, DTT, DTL, ODT,	0,06	LUA	2,27 (DGT)

		Tân			25,26, 29 đến 36		các dự án đầu tư công.		DGT			
12	Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân từ đất trồng lúa sang đất ở tại đô thị		70,00			10 phường		70,00	LUA	70,00	LUA	70,00 (ODT)
QUẬN THỦ ĐỨC												
1	Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất LÚA của Hộ gia đình, cá nhân		5,52			10 phường		5,52	LUA	5,52	LUA	5,52 (ODT)
HUYỆN CẦN GIỜ												
1	Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân		361,71					361,71	LUA	361,71	LUA	361,71 (NTS, CLN)
HUYỆN CỬ CHI												

1	Dự án Khu đất đối ứng Đường dọc kênh 8	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu Đô thị Tây Bắc	104,70	Họa đồ vị trí	Tân An Hội	<p>- QĐ số 3862/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND TPHCM về duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng Đường dọc kênh 8 theo hình thức BT</p> <p>- QĐ số 5754/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của UBND TPHCM về duyệt Danh mục dự án đầu tư theo hình thức BOT và BT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (đợt 2)</p> <p>- VB số 1775/UBND-DA ngày 03/4/2017 của UBND TPHCM về quỹ đất thanh toán Hợp đồng BT dự án xây dựng đường dọc kênh 8 trong khu Đô thị Tây Bắc</p>	2,00 97,03 0,60 2,87 2,20	LUA CLN ONT DGT DTL	2,00	LUA	104,70 (ODT)
2	Đê bao ven sông Sài Gòn từ rạch Nàng Âm đến Láng The	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nông nghiệp	7,00	bản vẽ do Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng Việt Thành lập (05 tờ)	Phú Hòa Đông	<p>- QĐ số 216/QĐ-SNN ngày 7/6/2017 của Sở NN&PTNT TPHCM về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đê bao ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Nàng Âm đến rạch Láng The;-</p> <p>- QĐ số 4826/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND TPHCM về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).</p>	0,772,0 50,710, 192,201 ,08	LUAH NKCL NONT DGT TL	0,77	LUA	7,00 (DTL)
3	Đê bao ven sông Sài Gòn từ Sông Lu đến rạch Bà Bếp	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nông nghiệp	19,80	Bản đồ vị trí tổng thể (02 tờ)	Phú Hòa Đông, Trung An	<p>- QĐ số 4826/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND TPHCM về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2) nguồn vốn ngân sách</p>	0,42 7,96 0,35 9,25 1,82	LUA HNK ONT DGT DTL	0,42	LUA	19,80 (DTL)

						thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).					
4	Khu nông nghiệp công nghệ cao	Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao	23,83	Bản đồ Hiện trạng vị trí theo hợp đồng số 21415/ĐĐBD-VP12 ngày 27/3/2009 do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập	Phước Vĩnh An	- TB số 1040/TB-VP ngày 06/12/2014 của Văn phòng UBND TPHCM - CV số 2138/UBND-CNN ngày 20/4/2015 của Văn phòng UBND thành phố về ngưng đầu tư dự án "trung tâm Giao dịch và triển lãm nông nghiệp Thành phố" - NQ số 07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016 của HĐND TPHCM về cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách thành phố	9,57 13,72 0,35 0,17 0,02	LUA HNK CLN DTL ONT	9,57	LUA	23,83 (NKH)
5	Chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân		86		các xã, thị trấn		86	LUA	86	LUA	86 (ODT, ONT, CLN, NHK, TMD, SKC)
HUYỆN HÓC MÔN											
1	Xây dựng bến xe buýt Hóc Môn	Trung tâm quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng	1,80	Bản đồ HTVT số 1209/2016/HĐ-TTQLĐHVT ngày 07/11/2016 do Trung tâm tư vấn và thẩm định trắc địa bản đồ lập	Tân Thới Nhì	Quyết định về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công thuộc nhóm C của TPHCM (đợt 2)	1,80	LUA, CLN, HNK, ONT	1,80	LUA	1,80

2	Nhà máy thực phẩm Tân Hiệp	Hợp tác xã Tân Hiệp	3,27	Bản đồ HTVT số 07/NP/2012 ngày 15/6/2013 do công ty TNHH Nguyễn Phú lập	Tân Hiệp	VB 7106/UBND-ĐTMT ngày 31/12/2013 về chấp thuận địa điểm mở rộng dự án xây dựng nhà máy thực phẩm Tân Hiệp	3,27	LUA	3,27	LUA	3,27
3	Dự án mở rộng Bến xe An Sương	Công ty cổ phần vận tải bến bãi Sài Gòn	4,5	BĐ HTVT số 102799/ĐĐBĐ do CN Trung tâm đo đạc bản đồ HM-CC lập ngày 5/4/2017	Bà Điểm	VB 3460/UBND-ĐTMT của UBNDTP về chủ trương ĐTXD DA mở rộng bến xe An Sương	4,5	LUA, CLN, HNK, ONT	4,5	LUA	4,5
4	Xây dựng cửa hàng xăng dầu	Ông Lê Quang Toàn	0,35		Bà Điểm	Văn bản 1302/UBND-TM ngày 25/3/2016 của UBND thành phố về cho phép đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu tại xã Bà Điểm	0,35	LUA	0,35	LUA	0,35
5	Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất lúa của Hộ gia đình, cá nhân		70,00		các xã, thị trấn		70,00	LUA	70,00	LUA	70 (ODT, ONT, CLN, NHK, TMD, SKC)
HUYỆN NHÀ BÈ											
1	Trường Trung học cơ sở Thị trấn	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè	1,75	Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Hùng Trứ lập năm 2017	Phú Xuân	QĐ số 4826/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND TP về giao KHV đợt 2.	1,75	LUA, CLN, NTS, SON	1,75	LUA	1,75 (DGD)

2	Cửa hàng xăng dầu	Công ty TNHH Xăng Dầu Xanh	1,65	402, 09 - 11	8	Long Thới	GCNQSDĐ số H02424 cấp ngày 15/4/2003 Văn bản số 7160/SCT-QLTM ngày 25/7/2017 của Sở Công thương về việc xây dựng Cửa hàng xăng dầu tại thửa đất số 402, 09, 10, 11, tờ bản đồ số 8, xã Long Thới, huyện Nhà Bè.	1,65	LUA, CLN, SKC	1,65	LUA	1,65 (TMD)
3	Trạm bán lẻ xăng dầu và gian hàng trưng bày phụ tùng xe	Công ty TNHH Hồng Thu	0,13	Bản đồ HTVT do Công ty TNHH MTV Thiết kế - Đo đạc - Xây dựng Hải Dương lập ngày 02/3/2011		Long Thới	Văn bản số 4404/UBND-ĐT ngày 17/7/2017 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng đất thực hiện dự án.	0,13	LUA, TMD	0,13	LUA	0,13 (TMD)
4	Khu dân cư Long Thới - Nhơn Đức (Intresco)	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh Nhà (Intresco)	10,48	Bản đồ vị trí để lập thủ tục giao - thuê đất do Công ty cổ phần tư vấn - Đo đạc Cửu Long lập ngày 16/12/2013 theo số hợp đồng 585/ĐĐCL-2013		Nhơn Đức	Văn bản số 4991/UBND-ĐTMT ngày 19/09/2013 của UBND Tp.Hồ Chí Minh về việc chấp thuận cho Cty CP Đầu tư - Kinh doanh Nhà đầu tư dự án Khu dân cư tại xã Long Thới, Nhơn Đức - Nhà Bè Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của UBND Tp.Hồ Chí Minh về giao 449.358,1m2 đất cho Cty Cp Đầu tư - Kinh doanh Nhà để đầu tư dự án Khu dân cư tại xã Long Thới, Nhơn Đức - Nhà Bè (giao đất giai đoạn 1)	10,48	LUA, CLN, NTS, SON	7,84	LUA	10,48 (ONT)
5	Chuyên mục đích sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân		130,00			Các xã, thị trấn		130,00	LUA	130,00	LUA	130,00 (CLN, NTS, ONT, ODT)

HUYỆN BÌNH CHÁNH

1	Bệnh viện nội tiết Trung ương thành phố Hồ Chí Minh	Ban quản lý dự án chuyên ngành xây dựng công trình y tế	5,50	Bản vẽ hiện trạng vị trí số 01325/ĐĐBĐ ngày 20/5/2017 do Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng Thành Phát lập		Tân Túc	Công văn số 802/UBND-ĐT ngày 21/02/2017 của UBND thành phố HCM về bố trí quỹ đất cho Bộ Y Tế xây dựng Bệnh viện Nội tiết Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh.	3,44 0,09 0,2 1,77	LUA, DGT, DTL, CLN	3,44	LUA	5,50 (DYT)
2	Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Ban quản lý dự án chuyên ngành xây dựng công trình y tế	1,10	một phần tờ số 50		Tân Túc	Công văn số 5333/VP-ĐT ngày 26/4/2017 của UBND Thành phố về bố trí quỹ đất cho Bộ y tế xây dựng Trung tâm pháp y tâm thần khu vực TP.HCM	1,10	LUA, ODT, SON	0,33	LUA	1,10 (DYT)
3	Khu dân cư Thăng Long - Khu 9B10	Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển cơ sở hạ tầng số 9 (trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần thương mại Xây dựng)	24,79	278, 179, 110, 85, 107, 207, 112, 205	32, 47, 49, 50, 51, 101, 102, 120	Bình Hưng	Quyết định thu hồi và tạm giao đất số 572/QĐ-UB ngày 12/02/2004 của UBND TP; Công văn 2531/UBND-PCNC ngày 13/5/2015 của UBND TP về chấp thuận thu hẹp ranh dự án.	5,13	LUA	5,13	LUA	24,97 (ODT)

4	Khu dân cư Việt Liên Á (Lô số 2, khu 9A-b, khu đô thị mới Nam thành phố)	Công ty CP Đầu tư và Phát triển bất động sản Việt Liên Á (tên cũ Công ty cổ phần Liên Việt Á)	19,21	Các thửa thuộc tờ 2, 9	Bình Hưng	QĐ tạm giao đất số 3172/QĐ-UB ngày 30/6/04 của UBNDTPQĐ điều chỉnh số 668/QĐ-UB 14/02/08 của UBNDTP và QĐ số 2688/QĐ-UBND ngày 23/6/2008 của UBND TP Quyết định đổi tên chủ đầu tư số 6076-QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND TPHCM về thay đổi chủ đầu tư dự án.	6,877,87	LUA, NKH, SON	6,87	LUA	19,21 (ODT)
5	Khu dân cư Hạnh Phúc 11B	Tổng Công ty xây dựng số 1 TNHH Một thành viên	26,04	Các thửa thuộc tờ 11	Bình Hưng	QĐ thu hồi và tạm giao đất số 3208/QĐ-UB ngày 30/6/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Thông báo số 745/TB-VP ngày 12/9/2017 về thu hẹp ranh dự án.	6,184,95	LUA, ODT, SON	6,18	LUA	26,04 (ODT)
6	Thánh thất An Phú Tây	Thánh thất An Phú Tây	4,24	một phần tờ 172, 174	An Phú Tây	CV số 7041/UBND ký ngày 06/12/2016 của UBND Tp.HCM	4,24	LUA	4,24	LUA	4,24 (TON)
7	Công viên cây xanh nội khu kết hợp với dự án khu nhà ở rạch Bà Tánh	Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Đại Phúc	1,09	78 tờ 15; 300, 301, 303 tờ 7; rạch tờ 7 và 15	Bình Hưng	VB số 4396/UBND-ĐTMT ngày 29/8/2009 của UBND thành phố; Quyết định số 7593/QĐ-UBND ngày 11/6/2014 của UBND huyện Bình Chánh về duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500; Quyết định giao đất số 699/QĐ-UB ngày 24/02/2004 của UBND Thành phố đối với dự án Khu nhà ở Rạch Bà Tánh	0,7630,16350,1635	ODT, CLN, LUA	0,16	LUA	1,09

8	Khu dân cư Gia Tuệ - lô CT8, TT8, TT10 - Khu số 19	Công ty CP ĐT KD và PT ĐT Ngôi Sao Phương Nam	4,16	Các thửa tờ số 16, 39, 40, 41	16, 39, 40, 41	An Phú Tây	CV 2615/UBND-ĐTMT ngày 10/6/2014 của UBNDTP về cho tiếp tục thực hiện dự án; CV số 6938/UBND-ĐTMT ngày 12/11/2015 của UBND TP thay đổi chủ đầu tư	0,70 3,46	PNN, LUA	3,46	LUA	4,16 (ODT)
9	Khu dân cư Gia Tuệ - lô TT7 - Khu số 19	Công ty CP ĐT KD và PT ĐT Ngôi Sao Phương Nam	0,81	Các thửa tờ số 17, 38	17, 38	An Phú Tây	CV 2615/UBND-ĐTMT ngày 10/6/2014 của UBNDTP về cho tiếp tục thực hiện dự án; CV số 6938/UBND-ĐTMT ngày 12/11/2015 của UBND TP thay đổi chủ đầu tư	0,31, 0,50	PNN, LUA	0,50	LUA	0,81 (ODT)
10	Khu dân cư Gia Tuệ - lô CT17, CT18 - Khu số 19	Công ty CP ĐT KD và PT ĐT Ngôi Sao Phương Nam	10,62	Các thửa tờ số 41, 43, 44	41, 43, 44	An Phú Tây	CV 2615/UBND-ĐTMT ngày 10/6/2014 của UBNDTP về cho tiếp tục thực hiện dự án; CV số 6938/UBND-ĐTMT ngày 12/11/2015 của UBND TP thay đổi chủ đầu tư	2,428,2 0	PNN, LUA	8,20	LUA	10,62 (ODT)
11	Khu dân cư Gia Tuệ - lô TT3 - Khu số 19	Công ty CP ĐT KD và PT ĐT Ngôi Sao Phương Nam	1,38	Các thửa tờ số 17, 18	17, 18	An Phú Tây	CV 2615/UBND-ĐTMT ngày 10/6/2014 của UBNDTP về cho tiếp tục thực hiện dự án; CV số 6938/UBND-ĐTMT ngày 12/11/2015 của UBND TP thay đổi chủ đầu tư	0,28 1,10	PNN, LUA	1,10	LUA	1,37 (ODT)

12	Khu dân cư lô số 1, 2 – Khu 6B	Lựa chọn nhà đầu tư	7,76	Các thửa tờ 92, 96, 141	Tờ 92, 96, 141	An Phú Tây	Công văn số 11556/VP-ĐT ngày 01/9/2017 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương thực hiện lựa chọn chủ đầu tư.	3,28 4,48	PNN LUA	4,48	LUA	7,76 (ODT)
13	Chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân		25,5			16 xã, thị trấn		25,5	LUA	25,5	LUA	25,5 (ODT)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HECTA NĂM 2018

(Đính kèm Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố)

ST T	Tên công trình, dự án	Tên chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm khu đất			Căn cứ pháp lý (Quyết định giao vốn hoặc Văn bản thuận chủ trương đầu tư)	Diện tích loại đất theo hiện trạng (ha)		Diện tích có CMD sử dụng đất lúa, đất rừng (ha)		Diện tích loại đất sau CMD (ha)
			Dự án	Số thửa	Số tờ	Phường, xã, thị trấn		Diện tích	Loại đất	Diện tích	Loại đất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
HUYỆN CẦN GIỜ												
1	Xây dựng đường Thanh Thới - Đồng Đình	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ	5,66	Tờ số 37, 38, xã Long Hòa, Tiểu khu 21 rừng phòng hộ Cần Giờ	Long Hòa	QĐ số 6607/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBNDTP về giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016 (đợt 3) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kén thiết, nguồn vốn hỗ trợ phát triển (ODA)	0,32	CLN	3,49	RPH	5,66 (DGT)	
							3,49	RPH				
							0,46	LMU				
							0,05	ONT				
							0,97	SON				

